

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

ThS. NGUYỄN HẢI NINH*

Việc điều tra bổ sung được thực hiện khi hồ sơ đã được chuyển sang viện kiểm sát để quyết định việc truy tố hoặc chuyển sang toà án để xét xử sơ thẩm nhưng vì có các căn cứ theo quy định của pháp luật nên các cơ quan này quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. BLTTHS năm 2003 quy định căn cứ, thời hạn và thủ tục trả hồ sơ điều tra bổ sung, tuy nhiên quy định hiện nay vẫn chưa rõ ràng và đầy đủ nên cần có sự giải thích, bổ sung và sửa đổi nhằm hoàn thiện pháp luật để áp dụng thống nhất.

Những nội dung cần xem xét để bổ sung, sửa đổi quy định pháp luật liên quan đến trả hồ sơ điều tra bổ sung là những nội dung sau:

- Quy định bổ sung thêm căn cứ yêu cầu điều tra bổ sung tại phiên toà do hội đồng xét xử quyết định;

- Xác định thẩm quyền điều tra bổ sung để sửa đổi, bổ sung quy định về cách tính thời hạn điều tra bổ sung;

- Quy định cụ thể về thủ tục khi toà án trả hồ sơ điều tra bổ sung;

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 121 BLTTHS về thời hạn điều tra bổ sung.⁽¹⁾

1. Quy định bổ sung thêm căn cứ yêu cầu điều tra bổ sung tại phiên toà do hội đồng xét xử quyết định

Căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong trường hợp hồ sơ đã được gửi sang viện kiểm sát và trường hợp đang nghiên cứu hồ sơ chuẩn bị xét xử được quy định tại Điều 168,

179 BLTTHS. Ngoài hai trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung nêu trên, tại khoản 2 Điều 199 BLTTHS quy định hội đồng xét xử cũng có quyền yêu cầu điều tra bổ sung. Tuy nhiên, BLTTHS không quy định cụ thể căn cứ để hội đồng xét xử yêu cầu điều tra bổ sung.

Có ý kiến cho rằng hội đồng xét xử sẽ yêu cầu điều tra bổ sung khi có căn cứ quy định tại Điều 179 BLTTHS. Việc áp dụng các căn cứ tương tự như căn cứ quy định tại Điều 179 là có thể và phù hợp nhưng nếu vì vậy mà cho rằng không cần quy định thành điều luật riêng hoặc không cần bổ sung quy định này vào Bộ luật là thiếu tính khoa học.

Khắc phục thiếu sót này trong quy định của BLTTHS, có ý kiến cho rằng chỉ cần bổ sung thêm thẩm quyền cho hội đồng xét xử vào quy định tại Điều 179 theo hướng: *“Thẩm phán, hội đồng xét xử ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung...”*⁽²⁾ Sửa đổi, bổ sung này sẽ được coi là hợp lí khi Điều 179 BLTTHS không được đặt trong chương có tên gọi là “Chuẩn bị xét xử”. Vì ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, chưa có quyết định đưa vụ án ra xét xử để xác định thành phần hội đồng xét xử.

Điều 179 quy định việc trả hồ sơ điều tra bổ sung ở giai đoạn chuẩn bị xét xử. Vì vậy, nếu muốn dùng những căn cứ quy định

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

tại điều luật này làm căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung tại phiên toà cần có bổ sung thêm quy định tại Điều 199 BTTHS theo hướng: “Hội đồng xét xử trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung khi có căn cứ quy định tại Điều 179 Bộ luật này”.

2. Thẩm quyền điều tra bổ sung⁽³⁾

Điều 168 BLTTHS quy định: “Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ cho cơ quan điều tra bổ sung khi nghiên cứu hồ sơ phát hiện thấy...”. Thẩm quyền điều tra bổ sung trong trường hợp viện kiểm sát yêu cầu theo quy định của pháp luật là cơ quan điều tra.

Trong khi chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nếu xác định có căn cứ quy định tại Điều 179 BLTTHS thì “*Thẩm phán ra quyết định trả hồ sơ cho viện kiểm sát để điều tra bổ sung*”. Như vậy, theo quy định tại Điều 179 có thể xác định thẩm quyền tiến hành điều tra bổ sung trong trường hợp này thuộc về viện kiểm sát.

Nếu chỉ căn cứ vào quy định tại Điều 168 và Điều 179 BLTTHS, việc điều tra bổ sung sẽ do cơ quan điều tra tiến hành nếu viện kiểm sát yêu cầu ở giai đoạn truy tố và sẽ do viện kiểm sát tiến hành nếu toà án yêu cầu ở giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Việc xác định thẩm quyền điều tra bổ sung có một số nội dung cần phân tích làm rõ.

Trong trường hợp viện kiểm sát trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, thẩm quyền điều tra bổ sung ngoài cơ quan điều tra còn có thể thuộc về bộ đội biên phòng, cơ quan hải quan, kiểm lâm, lực lượng cảnh sát biển (các cơ quan khác). Theo quy định tại khoản 1 Điều 111 BLTTHS thì: “*Khi phát hiện những hành vi phạm tội đến mức phải truy*

cứu trách nhiệm hình sự trong lĩnh vực quản lí của mình thì bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm lâm, lực lượng cảnh sát biển có quyền:

a) *Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành điều tra và chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án;”. Phù hợp với quy định của BLTTHS, tại điểm a khoản 1 Điều 19, điểm a khoản 1 Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004 đều thống nhất quy định với các tội có tính chất như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 111 BLTTHS các cơ quan nói trên có quyền “... *kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát có thẩm quyền...*”. Như vậy, theo quy định của pháp luật trong trường hợp các cơ quan nói trên hoàn thành hồ sơ chuyển cho viện kiểm sát để quyết định việc truy tố nếu nhận thấy có căn cứ quy định tại Điều 168 BLTTHS và trả hồ sơ điều tra bổ sung thì trong trường hợp này việc điều tra bổ sung có thể thuộc về bộ đội biên phòng, cơ quan hải quan, kiểm lâm, lực lượng cảnh sát biển (vì đây chính là các cơ quan kết thúc điều tra).⁽⁴⁾*

Nếu toà án quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung thì không phải trong mọi trường hợp đều do viện kiểm sát thực hiện mà có thể do cơ quan điều tra, (thậm chí có thể do các cơ quan khác như đã phân tích ở trên) thực hiện việc điều tra.

Theo quy định tại Điều 179 BLTTHS, toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi có

các căn cứ theo quy định của pháp luật. Toà án có thể trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì thiếu chứng cứ quan trọng mà toà án không thể bổ sung tại phiên toà được. Nếu việc điều tra bổ sung do viện kiểm sát thực hiện thì trong nhiều trường hợp viện kiểm sát không có đủ chuyên môn, nghiệp vụ để bổ sung chứng cứ nhất là những chứng cứ đòi hỏi phải được thu thập bởi hoạt động điều tra có tính nghiệp vụ.

Toà án cũng có thể trả hồ sơ điều tra bổ sung khi thấy cần làm rõ về hành vi phạm tội khác của bị cáo hay đồng phạm khác trong cùng vụ án. Trường hợp trả hồ sơ theo căn cứ này việc điều tra cần tiến hành bởi cơ quan điều tra - cơ quan theo quy định của pháp luật sẽ thu thập chứng cứ để làm rõ tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội.

Vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng có thể là vi phạm ở giai đoạn điều tra cũng là căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung. Nếu toà án trả hồ sơ do xác định có căn cứ này, viện kiểm sát không thể làm thay cơ quan điều tra trong việc thực hiện những yêu cầu do toà án đặt ra.

Nếu cho rằng khi cần điều tra bổ sung thẩm quyền tiến hành hoạt động điều tra bổ sung luôn thuộc về cơ quan điều tra, như vậy là đúng với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan này thì cũng phát sinh một số vấn đề cần phải trao đổi. Có những trường hợp cơ quan điều tra thu thập đầy đủ chứng cứ, có kết luận điều tra và quyết định đề nghị truy tố nhưng khi chuyển hồ sơ sang viện kiểm sát thì viện kiểm sát có thể nhận định, đánh giá không thống nhất với cơ quan điều tra và truy tố bỏ lọt tội phạm hoặc người phạm tội,

do vậy vi phạm không phải ở giai đoạn điều tra mà thực chất là ở giai đoạn truy tố. Trong trường hợp này toà án vẫn ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung và việc khắc phục sai sót là khắc phục sai sót ở giai đoạn truy tố (toà án không thể trả hồ sơ để truy tố lại do BLTTHS không có quy định mặc dù thực chất trường hợp này không cần điều tra bổ sung mà chỉ là bỏ lọt tội khi xem xét quyết định việc truy tố; có thể hiểu chỉ là truy tố lại). Việc điều tra bổ sung trong trường hợp này do viện kiểm sát tiến hành chứ không phải là cơ quan điều tra.

Từ phân tích trên có thể kết luận: Khi viện kiểm sát trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung ở giai đoạn truy tố, thẩm quyền điều tra có thể thuộc về cơ quan điều tra hoặc cơ quan khác; khi toà án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, việc điều tra có thể do cơ quan điều tra, viện kiểm sát hoặc các cơ quan khác tiến hành tùy yêu cầu cụ thể trong từng vụ án hình sự. Khi trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung toà án sẽ trả cho viện kiểm sát và viện kiểm sát căn cứ vào nội dung quyết định, đối chiếu với bản kết luận điều tra, quyết định đề nghị truy tố cùng với bản cáo trạng xác định trong vụ án cụ thể đó việc điều tra bổ sung sẽ do cơ quan nào thực hiện. Việc điều tra bổ sung có thể do cơ quan điều tra, viện kiểm sát hoặc cơ quan khác tiến hành.

Khoản 2 Điều 121 BLTTHS quy định: *“Thời hạn điều tra bổ sung tính từ ngày cơ quan điều tra nhận lại hồ sơ vụ án và yêu cầu điều tra”*. Để phù hợp với các quy định khác của pháp luật và thực tiễn áp dụng, cần sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 121 BLTTHS như sau: Khoản 2 Điều 121: *“Thời*

hạn điều tra bổ sung tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền điều tra bổ sung nhận lại hồ sơ vụ án và yêu cầu điều tra”.

3. Thủ tục trong trường hợp toà án trả hồ sơ điều tra bổ sung

Trong trường hợp toà án yêu cầu điều tra bổ sung, nếu việc điều tra bổ sung do viện kiểm sát thực hiện thì quy định hiện hành trong BLTTHS về thủ tục là đầy đủ. Tuy nhiên, như phân tích việc điều tra bổ sung có thể do cơ quan điều tra hoặc cơ quan khác thực hiện, trong trường hợp này BLTTHS chưa có quy định cụ thể về thủ tục: Viện kiểm sát chỉ cần tiến hành thủ tục chuyển hồ sơ cùng quyết định của toà án sang cơ quan điều tra hoặc cơ quan khác hay sẽ phải ra quyết định yêu cầu điều tra bổ sung.

Điều 17 Quy chế tạm thời về công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự (ban hành kèm theo Quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao số 121/2004/QĐ-VKSTC ngày 16/9/2004) quy định: “*Khi toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì kiểm sát viên phải nghiên cứu kỹ các nội dung toà án yêu cầu điều tra bổ sung. Nếu thấy có căn cứ thì ra quyết định trả hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra tiến hành điều tra theo quy định tại Điều 168 Bộ luật tố tụng hình sự*”. Theo Quy chế, bắt buộc viện kiểm sát phải ra quyết định yêu cầu điều tra bổ sung. Điều tra bổ sung trong trường hợp này thực chất theo yêu cầu của toà án mặc dù quyết định mà cơ quan điều tra hoặc cơ quan khác nhận được là quyết định yêu cầu điều tra do viện kiểm sát kí. Trường hợp này không thể xác định do viện kiểm sát trả hồ sơ điều tra bổ sung vì sẽ dẫn

đến sai lầm trong cách tính thời hạn (thời hạn điều tra bổ sung theo yêu cầu của toà án và viện kiểm sát theo quy định của pháp luật khác nhau). Để phù hợp với quy định tại Điều 121 BLTTHS về thời hạn, xác định rõ trường hợp toà án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung không cần thiết viện kiểm sát phải ra quyết định trả hồ sơ như quy định tại Quy chế đã nêu trên. Theo chúng tôi, thời hạn và thủ tục chuyển hồ sơ cùng yêu cầu của toà án cho cơ quan điều tra có thể quy định tại Điều 179 như sau: “*Trong trường hợp viện kiểm sát xác định việc điều tra thuộc thẩm quyền của cơ quan điều tra hoặc cơ quan khác thì trong thời hạn 3 ngày phải gửi quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung của toà án cùng hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền điều tra*”.

4. Thời hạn và số lần yêu cầu điều tra bổ sung

Điều 121 BLTTHS quy định: “*Trong trường hợp vụ án do viện kiểm sát trả lại để điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung không quá hai tháng; nếu do toà án trả lại để điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung không qua một tháng. Viện kiểm sát hoặc toà án chỉ được trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung không quá hai lần*”.

Có một số vấn đề này sinh trong quy định trên của pháp luật.

Thứ nhất: Quy định viện kiểm sát, toà án chỉ được trả hồ sơ không quá hai lần cần phải hiểu thế nào. Với cách diễn đạt trên trong quy định của pháp luật có hai cách hiểu khác nhau.

Cách hiểu thứ nhất: Viện kiểm sát, toà án được trả hồ sơ điều tra hai lần và tổng số

thời gian để điều tra bổ sung của cả hai lần trả hồ sơ là không quá 2 tháng hoặc 1 tháng.

Cách hiểu thứ hai: Viện kiểm sát và toà án được trả hồ sơ điều tra bổ sung không quá hai lần. Nếu vụ án do viện kiểm sát trả lại để điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung mỗi lần không quá 2 tháng. Nếu vụ án do toà án trả lại để điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung mỗi lần không quá 1 tháng.

Quy định về thời hạn điều tra bổ sung tại Điều 121 phải được sửa đổi theo hướng của cách hiểu thứ hai.

Thứ hai: Điều tra bổ sung theo yêu cầu của toà án có thể bởi quyết định của thẩm phán hoặc của hội đồng xét xử. Điều 121 quy định “toà án trả hồ sơ điều tra bổ sung” có thể hiểu bao gồm cả việc trả hồ sơ do thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà quyết định trong khi chuẩn bị xét xử sơ thẩm (quy định tại Điều 179 BLTTHS) và yêu cầu điều tra bổ sung do hội đồng xét xử quyết định tại phiên toà (quy định tại Điều 199 BLTTHS).

Nếu hiểu như vậy “hai lần” trong quy định tại điều luật sẽ áp dụng với việc trả hồ sơ điều tra bổ sung do thẩm phán quyết định và cả trường hợp hội đồng xét xử có yêu cầu. Trong khi Điều 199 không có giới hạn số lần yêu cầu điều tra bổ sung của hội đồng xét xử và cũng sẽ khó khi giới hạn vì hội đồng xét xử giải quyết vụ án hình sự trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, nếu giả sử trong khi chuẩn bị xét xử thẩm phán đã hai lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung sau đó mới tiến hành xét xử, tại phiên toà khi nghị án hội đồng xét xử thấy cần bổ sung thêm các chứng cứ quan trọng

sẽ không được yêu cầu điều tra bổ sung vì đã hết số lần được trả hồ sơ. Cách hiểu và giải thích luật như vậy sẽ làm ảnh hưởng tới việc xác định sự thật khách quan của vụ án do toà án tiến hành.

Để giải quyết những vướng mắc cần sửa đổi quy định tại Điều 121 nhưng phải trên cơ sở thống nhất những nội dung sau:

(Xem tiếp trang 50)

(1). Trong phạm vi bài viết không giải thích các căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung vì các căn cứ này đã được đề cập nhiều và tương đối rõ trong một số bài viết của các tác giả đăng trong các tạp chí chuyên ngành: Xem: Thái Đức Thịnh, “*Một số ý kiến về việc trả hồ sơ vụ án hình sự để điều tra bổ sung*”, Tạp chí toà án nhân dân số 5/2006; Nguyễn Minh Đức, “*Một số ý kiến về áp dụng quy định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong BLTTHS năm 2003*”, Tạp chí toà án nhân dân số 3/2006; Đinh Văn Quế, “*Toà án trả hồ sơ điều tra bổ sung - những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Tạp chí toà án nhân dân, số 7/2006.

(2). Xem: Nguyễn Minh Đức, “*Một số ý kiến về việc áp dụng quy định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong BLTTHS năm 2003*”, Tạp chí toà án nhân dân, số 3/2006.

(3). Xem: ThS. Phan Thanh Mai, “*Điều tra bổ sung theo quyết định của toà án*”, Tạp chí luật học số 5/2002.

(4). Tuy nhiên, nếu vụ án về tội ít nghiêm trọng, trên thực tế các cơ quan khác đã tiến hành điều tra và hoàn thành hồ sơ chuyển sang viện kiểm sát mà viện kiểm sát thấy cần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung thì sẽ rơi vào trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng nhưng phức tạp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 111 BLTTHS. Trong trường hợp này hồ sơ vụ án sẽ được chuyển cho cơ quan điều tra có thẩm quyền chứ không tiến hành điều tra ở các cơ quan khác. Vì vậy, việc xác định thẩm quyền điều tra bổ sung có thể thuộc về các cơ quan khác chỉ là quan điểm đưa ra dựa vào quy định của pháp luật. Việc phân tích trên giúp cho việc nghiên cứu có cách nhìn toàn diện hơn để hoàn thiện quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến việc sửa đổi quy định tại Điều 121 BLTTHS.